

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Tên dự án: Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Ba Vì 3 và đường dây.

- Loại và cấp công trình: Công trình công nghiệp (năng lượng), cấp công trình: cấp II – Dự án nhóm C.

2. Tên gói thầu: Gói thầu 01: Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

3. Chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội (EVNHANOI).

- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án phát triển điện lực Hà Nội

4. Nguồn vốn gói thầu: Vốn khấu hao cơ bản.

5. Địa điểm xây dựng công trình:

- xã Cổ Đô, xã Vật Lại, thành phố Hà Nội.

6. Mục tiêu dự án:

- Phát triển lưới điện theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đảm bảo cấp điện an toàn, ổn định cho khu vực TP Hà Nội.

7. Mục đích tuyển chọn nhà thầu:

- Lựa chọn nhà thầu Tư vấn đủ năng lực về kỹ thuật, kinh nghiệm, nhân lực, tài chính thực hiện các công việc Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng cho công trình: “Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Ba Vì 3 và đường dây” đảm bảo chất lượng, tiến độ, phù hợp với yêu cầu của Nhiệm vụ kỹ thuật được phê duyệt tại Quyết định số 3693/QĐ-EVNHANOIDPMB ngày 21/11/2025 và sản phẩm tư vấn đáp ứng các yêu cầu của điều khoản tham chiếu này và phải tuân thủ đúng theo các quy định Pháp luật hiện hành của Nhà nước, các quy định hiện hành của EVN, EVNHANOI.

8. Quy mô:

- Quy mô sơ bộ dự án gồm:

STT	Hạng mục	Đơn vị	Công suất/ chiều dài	Giải pháp kỹ thuật sơ bộ
1	Trạm biến áp 110kV	01	- Cấp điện áp: 110kV/22kV - Công suất trạm: 2x40MVA	- Trạm xây dựng mới. kiểu trạm AIS.
2	Nhánh rẽ 110kV đầu nối	02	- Đường dây không 2 mạch, tiết diện dây dự kiến AC400mm ² . - Chiều dài tuyến khoảng 8km	- Xây dựng mới đường dây 02 mạch đầu nối vào TBA 110kV Ba Vì.

8.1 Phần trạm biến áp 110kV:

- Phần MBA lực: Lắp đặt mới 02 MBA 40MVA; phân bổ công suất các phía 40/40/13,5MVA; điện áp định mức 115/23/6,3kV; tổ đầu dây: YNyn0d11 (cuộn dây thứ 3 cấp điện áp 6,3kV là cuộn cân bằng).
- Thiết bị đóng cắt ngăn lộ 110kV: Sử dụng sơ đồ một hệ thống thanh cái có máy cắt phân đoạn, kiểu sơ đồ cầu đủ chữ H có 05 máy cắt, bao gồm: 02 ngăn máy cắt đường dây, 02 ngăn máy cắt MBA T1, T2, 01 ngăn máy cắt phân đoạn. Sử dụng thiết bị Công nghệ AIS.
- Phần phân phối 22kV: Lắp đặt trong nhà, sử dụng sơ đồ một hệ thống thanh cái 22kV có hai phân đoạn thanh cái, mỗi phân đoạn thanh cái gồm các tủ chức năng (tủ lộ tổng, tủ biến điện áp đo lường, tủ xuất tuyến lộ đi, tủ tụ bù, tủ tụ dùng, tủ dao cắm, tủ liên lạc). Thiết bị trung áp kiểu tủ hợp bộ, cách điện AIS.
- Phần điều khiển, bảo vệ, đo lường sử dụng role bảo vệ, điều khiển tự động kỹ thuật số, có chuẩn giao thức truyền thông IEC 61850.
- Phần SCADA giám sát, điều khiển trạm sử dụng hệ thống máy tính điều khiển theo mô hình TBA điều khiển tích hợp.
- Phần nguồn tụ dùng xoay chiều (AC), một chiều (DC): Lắp đặt đầy đủ 02 MBA tụ dùng; hệ thống tủ phân phối AC, DC; 02 bộ ắc quy theo quy định hiện hành.
- Phần bù công suất phản kháng, Tư vấn cần tính toán dung lượng bù đảm bảo hệ số $\cos\phi$ tại khu vực theo quy định; tính toán điều khiển đóng cắt tụ theo $\cos\phi$, sử dụng máy cắt tụ chuyên dùng đáp ứng dòng cắt điện dung phù hợp với dung lượng tụ.

- Phần xây dựng trạm: Xây dựng khối nhà phân phối điều khiển mới. Hệ thống cấp điện, thông gió, điều hòa,... Xây dựng hệ thống đường giao thông nội bộ, cấp thoát nước, mương cáp, thang giá cáp.
- Phần phòng cháy chữa cháy: Lắp đặt hệ thống cứu hỏa phù hợp với quy mô trạm và các quy định hiện hành, trang bị hệ thống báo cháy tự động.

8.2 Phần đường dây 110kV:

- Phần đường dây 110kV cấp điện cho TBA 110kV Ba Vì 3 dự kiến đấu nối vào trạm biếp áp 110kV Ba Vì. Chiều dài dự kiến là 8km với các thông số cơ bản như sau:
 - Cấp điện áp: 110kV.
 - Số mạch: 02 mạch.
 - Điểm đầu: TBA 110kV Ba Vì
 - Điểm cuối: TBA 110kV Ba Vì 3.
 - Chiều dài: Khoảng 8km.
 - Quy mô công suất: Xây dựng mới tuyến đường dây 110kV dài 8km, đường dây trên không 02 mạch, dây dẫn tiết diện dự kiến 400mm².

(Tiết diện dây dẫn và dây chống sét sẽ được chuẩn xác trong giai đoạn lập BCNCKT)

9. Giải pháp công nghệ chính

9.1. Phần Trạm biến áp

Để đáp ứng nhu cầu phụ tải điện tăng cao khu vực xã Cổ Đô, xã Vật Lại, thành phố Hà Nội, phù hợp với Quy hoạch thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 báo cáo kiến nghị đầu tư xây dựng mới TBA 110kV Ba Vì 3.

Trạm được thiết kế kiểu trạm AIS, các thiết bị phân phối 110kV, MBA 110kV bố trí ngoài trời, thiết bị phân phối 22kV, các tủ điều khiển – bảo vệ lắp mới được bố trí tại nhà điều khiển trong nhà.

Phần san nền trạm biến áp: Phù hợp với cao độ xây dựng theo quy hoạch chung của khu vực.

9.2 Phần đường dây 110kV đấu nối

Thiết kế tuyến đường dây 110kV đấu nối TBA 110kV Ba Vì 3, đường dây không 2 mạch, có điểm đầu đấu nối vào trạm biếp áp 110kV Ba Vì, điểm cuối tại

TBA 110kV Ba Vì 3, chiều dài tuyến khoảng 8km, dây dẫn tiết diện dự kiến AC400mm²

10. Phạm vi khảo sát

- Khảo sát phục vụ xây dựng trạm biến áp 110kV.
- Khảo sát phục vụ xây dựng tuyến đường dây 110kV, chiều dài: 8km.
- Bao gồm các công tác khảo sát chính sau:

10.1 Khảo sát địa hình

Phần trạm biến áp 110kV:

i) Xây dựng lưới không chế mặt bằng đường chuyên cấp 2, địa hình cấp III:

- Căn cứ theo Điểm c, Mục 3, Điều 44, Quyết định số 789/QĐ/EVN. Xây dựng lưới không chế mặt bằng đường chuyên cấp 2, theo phụ lục 7 Thông tư số 12/2021/TT-BXD cấp địa hình cấp III (theo đó quy định cấp địa hình III: Vùng đồng bằng dân cư đông, địa hình bị chia cắt nhiều bởi kênh rạch sông suối, hướng ngắm kho thông suốt, phải chặt phát. Vùng trung du đồi núi cao từ 30m- 50m, trên đỉnh có bụi hoặc lùm cây, mật độ dân cư vừa phải, hướng ngắm kho thông suốt phải phát dọn).

ii) Lập lưới không chế cao độ thủy chuẩn kỹ thuật, địa hình cấp III:

- Căn cứ theo Điểm c, Mục 3, Điều 44, Quyết định số 789/QĐ/EVN.

- Lập lưới không chế thủy chuẩn kỹ thuật, theo phụ lục 08 Thông tư số 12/2021/TT-BXD cấp địa hình cấp III (theo đó có quy định cấp địa hình III: Tuyến thủy chuẩn đo trong khu dân cư, làng mạc, tầm nhìn bị vướng, phải chặt phát, xen lẫn co ruộng nước lầy lội, tuyến thủy chuẩn băng qua vùng đồi núi sườn thoải, độ dốc $\leq 5\%$, vùng trung du khá bằng phẳng địa hình ít lồi lõm, phân cắt ít): dự kiến 1,0km (chiều dài tuyến và khoảng cách đến điểm mốc tọa độ gần khu vực là 01 km dẫn từ điểm cao độ nhà nước đến vị trí xây dựng).

iii) Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0.5m, địa hình cấp III:

- Theo phụ lục 12 Thông tư số 12/2021/TT-BXD cấp địa hình đo vẽ cấp III (theo đó quy định cấp địa hình III: Vùng đồng bằng dân cư thưa, ít nhà cửa, vườn cây ăn quả, ao hồ, nương máng, cột điện. Vùng thị trấn nhỏ, nhà cửa thưa, độc lập).

Phạm vi đo vẽ 1/500 dự kiến từ ranh giới mép bờ mái đào hoặc chân mép bờ phải đặt khi san gạt, đắp nền TBA ra mỗi phía 50m (căn cứ khoản 3, điều 4, QĐ số 32/2011/QĐ-UBND của UBND TP Hà Nội: Phạm vi đo vẽ bản đồ hiện trạng bao

gồm toàn bộ diện tích xây dựng trạm và mở rộng về xung quanh từ 20 – 50m, có chú ý đến hướng các tuyến đường dây đầu nối và giao thông ra vào trạm). Khối lượng đo vẽ dự kiến:

+ Diện tích dự kiến xây dựng trạm biến áp khoảng: $70 \times 50 = 3500 \text{ m}^2$

+ Diện tích đo vẽ 1/500: $170 \times 150 = 25500 \text{ m}^2 = 2,55 \text{ ha}$

- Đường đầu nối trạm biến áp: Do vị trí TBA nằm tại khu vực cách đường dân sinh khoảng 300m, hiện trạng chưa có đường kết nối vào TBA vì vậy cần thực hiện đo vẽ 1/500 phạm vi đoạn đường đầu nối trạm biến áp phục vụ vận hành và thi công TBA 110kV Ba Vì 3. Chiều rộng dự kiến sẽ đo từ tim đường ra mỗi bên 5m, tổng là 10m.

- Diện tích đo vẽ 1/500: $300 \times 10 = 3000 \text{ m}^2 = 0,3 \text{ ha}$

iv) Số hóa bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, đồng mức 0,5m (theo phụ lục 11 , Thông tư số 12/2021/TT-BXD phân loại khó khăn số hóa loại 4): Khối lượng bằng diện tích đo vẽ 1/500.

Phần đường dây 110kV:

i) Xây dựng lưới không chế mặt bằng đường chuyên cấp 2, địa hình cấp III:

- Căn cứ theo Điểm c, Mục 3, Điều 44, Quyết định số 789/QĐ/EVN. Trung bình 300m/1 điểm.

- Khối lượng: $8000/300 = 26$ điểm

ii) Lập lưới không chế cao độ thủy chuẩn kỹ thuật, địa hình cấp III:

- Căn cứ theo Điểm c, Mục 3, Điều 44, Quyết định số 789/QĐ/EVN. Xây dựng lưới không chế mặt bằng đường chuyên cấp 2, theo phụ lục 12 Thông tư số 12/2021/TT-BXD cấp địa hình cấp IV (theo đó quy định cấp địa hình IV: Vùng thị trấn, vùng ngoại vi thành phố lớn, thủ đô nhiều nhà cửa, vườn cây rậm rạp, có công trình nổi và ngầm, hệ thống giao thông thủy bộ, lưới điện cao, hạ thế, điện thoại, thông tin... phức tạp).

- Khối lượng lập lưới bằng chiều dài tuyến là 8km.

iii) Đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0.5m, địa hình cấp III:

- Theo quyết định 37/2017/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của UBND TP Hà Nội, để phục vụ công tác xác định tim tuyến điện và chỉ giới đỏ cần thiết phải đo bản đồ tỷ lệ 1/500 dọc tuyến.

- Căn cứ theo Điểm d, Mục 3, Điều 44, Quyết định số 789/QĐ/EVN. Phạm vi đo vẽ

từ tim tuyến ra mỗi phía 30m, chiều dài tuyến thêm mỗi đầu 50m.

- Công thức là: $(9000 \times 30 \times 2) = 540000 \text{m}^2 = 54 \text{ ha}$.

iv) Số hóa bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, khó khăn 4:

- Sau khi đo vẽ tại thực địa, tiến hành số hóa bằng máy móc và các phần mềm chuyên dụng của bộ Tài Nguyên & Môi Trường rồi in bản nháp kiểm tra đối soát.

- Bản đồ được chỉnh lý bổ sung số liệu đối soát và biên tập hoàn thiện ở Hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trục $105^{\circ} 00''$, múi chiếu 30.

- Khối lượng số hóa bản đồ bằng khối lượng đo vẽ bản đồ tỷ lệ 1/500

v) Đo vẽ mặt cắt dọc tuyến 110kV tỷ lệ đứng 1/500, tỷ lệ ngang 1/5000, địa hình cấp III:

- Căn cứ theo Điểm c, Mục 3, Điều 44, Quyết định số 789/QĐ/EVN. Xây dựng lưới khống chế mặt bằng đường chuyên cấp 2, theo phụ lục 12 Thông tư số 12/2021/TT-BXD cấp địa hình cấp III (theo đó quy định cấp địa hình III: Vùng đồng bằng dân cư đông, địa hình bị chia cắt nhiều bởi kênh rạch sông suối, hướng ngắm khó thông suốt, phải chặt phát....).

- Khối lượng đo vẽ bằng chiều dài tuyến là 8km.

10.2 Khảo sát địa chất:

Phần trạm biến áp 110kV:

i) Khoan thăm dò địa chất công trình:

- Số lượng và vị trí hố khoan: Dự kiến khoan tại các vị trí dự kiến xây dựng nhà điều khiển và móng máy biến áp. Bố trí 03 vị trí hố khoan trong phạm vi mặt bằng TBA dự kiến.

- Số lượng và vị trí hố khoan: Bố trí **03 hố khoan** trong phạm vi mặt bằng TBA dự kiến, tại các vị trí dự kiến xây dựng nhà điều khiển và móng máy biến (*căn cứ điểm b, khoản 4, điều 48 – QĐ 789/QĐ-EVN: Tiến hành thăm dò ĐCCT cho phương án địa điểm TBA được chọn. Khoảng cách bố trí các điểm thăm dò ĐCCT được quyết định dựa trên các yếu tố như: Mức độ đầy đủ và chất lượng của các tài liệu thu thập được, mức độ quan trọng và phức tạp của kết cấu, tải trọng và giải pháp nền móng, mức độ phức tạp của điều kiện ĐCCT..., và được luận chứng rõ trong Nhiệm vụ khảo sát. Thông thường bố trí 03 ÷ 06 lỗ khoan cho 1 vị trí TBA*).

- Chiều sâu hố khoan: Căn cứ theo quyết định số 789 của EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (*căn cứ điểm b, khoản 4, điều 48 – QĐ 789/QĐ-EVN:*

có nêu rõ + Vùng đồng bằng, sinh lầy, có cấu trúc địa chất là các lớp đất mềm yếu: Chiều sâu hố khoan cần được xác định theo từng loại giải pháp móng dự kiến. Chiều sâu hố khoan phải được luận chứng thông qua tính toán sơ bộ và nêu trong Nhiệm vụ khảo sát: Nếu dùng móng bản hoặc móng trụ độc lập chiều sâu hố khoan khoảng 12m hoặc lớn hơn (cho một số hố đánh giá chiều dày lớp đất yếu). Nếu dùng giải pháp móng cọc thì phải khoan qua lớp đất yếu sâu vào lớp đất mang tải (có $N_{spt} \geq 30$) ít nhất 5m) khi đó sẽ xác định và điều chỉnh chiều sâu và phương pháp khoan phù hợp.

- Đánh giá khu vực xây dựng TBA: Chiều sâu hố khoan dự kiến khoảng 12m/01 hố cho công trình này. Phương pháp khoan: Sử dụng khoan thủ công.

ii) Công tác lấy mẫu, thí nghiệm và đo điện trở suất:

- Lấy mẫu và thí nghiệm: Lấy mẫu đất đá để phân tích thí nghiệm trong các lỗ khoan thăm dò (căn cứ điểm c, khoản 4 điều 48, Quy định về công tác khảo sát xây dựng phục vụ thiết kế các công trình điện ban hành kèm Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025: Mẫu đất đá để phân tích thí nghiệm lấy trong các lỗ khoan thăm dò. Mỗi lớp đất, đá khoan qua có bề dày nhỏ hơn 3m thì lấy một mẫu thí nghiệm, trường hợp có bề dày lớp lớn hơn 3m thì trung bình cứ thêm 3m lấy một mẫu thí nghiệm). Số lượng mẫu đất đá cần lấy: 4 mẫu/ 1 hố khoan 12m x 3 hố khoan = 12 mẫu.

- Số lượng mẫu nước: Mẫu nước được lấy để phân tích thành phần hóa học của nước dưới đất, đánh giá tính xâm thực ăn mòn của đất đối với bê tông và bê tông cốt thép. Dự kiến lấy 02 mẫu nước ngầm và 01 mẫu nước mặt, mỗi mẫu có dung tích 02 lít.

- Đo điện trở suất: căn cứ điểm d, khoản 4 điều 48, Quy định về công tác khảo sát xây dựng phục vụ thiết kế các công trình điện ban hành kèm Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025: Sử dụng phương pháp đo sâu điện để xác định trị số điện trở suất của đất nền. Dự kiến 3 ÷ 6 điểm đo sâu điện cạnh các hố khoan đã đề xuất ở khoản 4.2 Điều này. Đề xuất số điểm đo sâu điện là 3 điểm (cạnh vị trí hố khoan).

Phần đường dây 110kV cấp điện cho TBA 110kV Ba Vì 3:

i) Khoan thăm dò địa chất công trình:

- Chiều sâu hố khoan đối với tuyến đường dây 110kV: Căn cứ theo quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam Quy định về công tác khảo sát phục vụ thiết kế các công trình điện, độ sâu hố khoan được quy định: Theo mục 4 điều 44 - đối với tuyến đường dây trên không, các vị trí hố khoan ưu tiên vào các vị trí cột néo góc, cột néo hãm, cột đỡ vượtchiều sâu hố khoan dự

kiến khoảng 12m.

- Dự kiến khoan tại 8 vị trí cột néo và 25 vị trí cột đỡ, trong giai đoạn Báo cáo nghiên cứu khả thi dự kiến khoan tại 33 vị trí x 12m/vị trí.

- Phương pháp khoan: Sử dụng khoan thủ công.

ii) Công tác lấy mẫu, thí nghiệm và đo điện trở suất (chi tiết tại phụ lục 3):

Công tác lấy mẫu thí nghiệm và đo điện trở suất tuân thủ theo quyết định 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025.

10.3 Khảo sát khí tượng thủy văn: Thu thập số liệu khí tượng thủy văn xung quanh khu vực dự án.

*) Xác định vị trí tuyến điện tỉ lệ 1/500: dự kiến 51,6 hs

*) Xác định chỉ giới đờ, trả lời số liệu hạ tầng kỹ thuật: Thực hiện công tác xác định chỉ giới đờ, trả lời số liệu hạ tầng kỹ thuật: khoảng 2,05 ha (0,35ha TBA và đường vào trạm 1,7ha tuyến đường dây 110kV).

10.4 Phạm vi Xác định vị trí tuyến điện tỷ lệ 1/500, trả lời số liệu hạ tầng kỹ thuật:

- Xác định vị trí tuyến điện tỷ lệ 1/500: 54 ha (đối với đường dây không)

- Lập chỉ giới đường đờ tỷ lệ 1/500: 2,85 ha (đối với TBA)

- Trả lời hướng cấp điện, cấp nước, thoát nước và cao độ san nền (đối với TBA và đường dây)

Dự kiến khối lượng Khảo sát xây dựng

STT	Mô tả công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
1	Đo lưới khống chế mặt bằng. Đường chuyên cấp 2 (phần TBA)	điểm	3	
2	Đo khống chế cao. Thủy chuẩn kỹ thuật. Cấp địa hình III (phần TBA)	km	1	
3	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn. Bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình III (phần TBA)	ha	2,85	
4	Số hóa bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m - loại khó khăn 3 (phần TBA)	ha	2,85	
5	Khoan trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 20m. Cấp đất đá I-III (phần TBA)	m khoan	36	

STT	Mô tả công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
6	Lấy mẫu đất, thí nghiệm 17 chỉ tiêu (phần TBA)	mẫu	12	
7	Lấy mẫu nước ngầm, thí nghiệm (phần TBA)	mẫu	3	
8	Thăm dò địa vật lý điện. Cấp địa hình III-IV (phần TBA)	quan sát	3	
9	Đo vẽ mặt cắt dọc tuyến 110kV tỷ lệ đứng 1/500, tỷ lệ ngang 1/5000, địa hình cấp III (phần nhánh rẽ 110kV)	100m	80	
10	Đo lưới không chế mặt bằng. Đường chuyên cấp 2 (phần nhánh rẽ 110kV)	điểm	26	
11	Đo không chế cao. Thủy chuẩn kỹ thuật. Cấp địa hình III (phần nhánh rẽ 110kV)	km	8	
12	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn. Bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình III (phần nhánh rẽ 110kV)	ha	54	
13	Số hóa bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m - loại khó khăn 3 (phần nhánh rẽ 110kV)	ha	54	
14	Khoan trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 20m. Cấp đất đá I -III (phần nhánh rẽ 110kV)	m khoan	396	
15	Lấy mẫu đất, thí nghiệm 17 chỉ tiêu (phần nhánh rẽ 110kV)	mẫu	27	
16	Lấy mẫu nước ngầm, thí nghiệm (phần nhánh rẽ 110kV)	mẫu	33	
17	Thăm dò địa vật lý điện. Cấp địa hình III-IV (phần nhánh rẽ 110kV)	quan sát	33	
18	Khảo sát điều tra khí tượng thủy văn	Trọng gói	1	
19	Xác định vị trí tuyến điện tỉ lệ 1/500	ha	54	
20	Xác định chỉ giới đỏ	ha	2,85	
21	Trả lời số liệu hạ tầng kỹ thuật	ha	56,85	

Ghi chú: Khối lượng công việc khảo sát xây dựng của gói thầu theo Mẫu số 01B-chương IV của E-HSMT. Nhà thầu phải thực hiện các công việc khảo sát để đảm

bảo phục vụ lập và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi công trình. Nghiệm thu công việc khảo sát trên cơ sở khối lượng thực tế nhà thầu thực hiện. Nghiệm thu thanh toán trên cơ sở khối lượng được nghiệm thu và đơn giá chào thầu hạng mục (hình thức hợp đồng đơn giá cố định đối với phần khảo sát).

11. Công tác thỏa thuận.

Thực hiện công tác thỏa thuận chuyên ngành dự kiến như sau:

- Lập hồ sơ thỏa thuận vị trí trạm biến áp
- Lập hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư.
- Lập hồ sơ thỏa thuận tổng mặt bằng (đối với TBA)
- Lập hồ sơ thỏa thuận Scada và thông tin (A1 và các đơn vị liên quan)
- Lập hồ sơ thỏa thuận kết nối giao thông
- Lập hồ sơ thỏa thuận cấp nước
- Lập hồ sơ thỏa thuận thoát nước
- Lập hồ sơ thỏa thuận hướng tuyến
- Lập hồ sơ thỏa thuận xin ranh giới thu hồi đất (đối với đường dây)
- Lập hồ sơ thỏa thuận cao tĩnh không của đường dây trên không.
- Lập hồ sơ thỏa thuận giao cắt với đường Quốc lộ (nếu có).

Và các Báo cáo thỏa thuận chuyên ngành khác (nếu có) để phục vụ lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD dự án.

Toàn bộ công việc tư vấn lập Báo cáo thỏa thuận chuyên ngành do nhà thầu thực hiện. Nhà thầu phải tham chiếu quy mô, tính chất dự án, loại công trình, cấp công trình, địa bàn thực hiện dự án để xác định khối lượng công việc lập các báo cáo thỏa thuận chuyên ngành để phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD công trình. Nhà thầu phải tính toán các chi phí lập Báo cáo thỏa thuận chuyên ngành và chào giá trọn gói trong phần Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD công trình.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc:

Nhà thầu thực hiện nhiệm vụ tư vấn: Tư vấn khảo sát (khảo sát xây dựng; xác định chỉ giới đỏ, vị trí tuyến điện tỷ lệ 1/500, trả lời số liệu hạ tầng kỹ thuật), lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng cho công trình (bao gồm lập hồ sơ báo

cáo thỏa thuận chuyên ngành) đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật Nhà nước, các yêu cầu của ngành điện và các quy định của điều khoản tham chiếu tại chương này. Các công việc chính của gói thầu nhà thầu phải đáp ứng như sau:

i) Về công việc Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD:

- Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi cho công trình phải đảm bảo phù hợp với Nhiệm vụ kỹ thuật đã được phê duyệt tại Quyết định số 3693/QĐ-EVNHANOIDPMB ngày 21/11/2025 của Ban Quản lý dự án Phát triển Điện lực Hà Nội và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước, các quy định của ngành điện.
- Trường hợp quy mô đầu tư thay đổi, nhà thầu có báo cáo giải trình trình chủ đầu tư xem xét trước khi thực hiện.
- Lập thiết kế cơ sở phải phù hợp với nhiệm vụ kỹ thuật được duyệt, thiết kế cơ sở phải thể hiện được giải pháp, công nghệ chủ yếu, thể hiện được các thông số kỹ thuật chủ yếu phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng của dự án.
- Lập Tổng mức đầu tư xây dựng công trình tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và đảm bảo tối ưu hóa chi phí ĐTXD.
- Sản phẩm tư vấn hoàn thành là sản phẩm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được nghiệm thu theo đúng quy định.

ii) Về công việc Tư vấn khảo sát xây dựng phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD công trình (bao gồm xác định chỉ giới đỏ, xác định vị trí tuyến điện tỷ lệ 1/500, trả lời số liệu hạ tầng kỹ thuật):

- Thực hiện các hạng mục khảo sát xây dựng phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi trên cơ sở khối lượng của E-HSMT và nhiệm vụ kỹ thuật được chủ đầu tư phê duyệt, nhà thầu phải tuân thủ quy trình khảo sát hiện hành của EVN, EVNHANOI để đảm bảo công tác lập và phê duyệt BCNCKT công trình.
- Thực hiện các hạng mục khảo sát chi tiết theo Bảng tiên lượng mời thầu (Mẫu số 01B chương IV của E-HSMT). Nghiệm thu khối lượng khảo sát theo khối lượng thực tế nhà thầu đã thực hiện. Nhà thầu lập Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng theo đúng quy định hiện hành.
- Sản phẩm tư vấn hoàn thành là sản phẩm đã được chủ đầu tư chấp thuận/phê

duyet và được nghiệm thu theo đúng quy định.

iii) Về công tác lập hồ sơ báo cáo thỏa thuận chuyên ngành phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD:

Nhà thầu có trách nhiệm lập các Hồ sơ Báo cáo thỏa thuận chuyên ngành và phối hợp với chủ đầu tư trong công tác thực hiện và hoàn thiện thỏa thuận với các cơ quan có thẩm quyền, các đơn vị liên quan để đảm bảo đủ điều kiện lập Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD công trình. Các thỏa thuận chuyên ngành dự kiến của giai đoạn BCNCKT dự án theo mục 11 phần I đã trình bày ở trên.

2. Trách nhiệm của nhà thầu tư vấn:

2.1. Bên B thực hiện công việc Tư vấn khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát; xác định chỉ giới đỏ, vị trí tuyến điện tỷ lệ 1/500, trả lời số liệu hạ tầng kỹ thuật); và lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm lập hồ sơ báo cáo thỏa thuận chuyên ngành) cho công trình: “Xây dựng mới trạm biến áp 110kV Ba Vì 3 và đường dây” tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và Ngành điện và đảm bảo phù hợp với Nhiệm vụ kỹ thuật công trình đã được Ban Quản lý dự án phát triển Điện lực Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 3693/QĐ-EVN HANOI DPMB ngày 21/11/2025. Nếu có vướng mắc hoặc thay đổi trong quá trình thực hiện thì Bên B có văn bản trao đổi ngay với đại diện Chủ đầu tư để giải quyết.

2.2. Bên B phải có trách nhiệm thực hiện lập Báo cáo chuyên ngành và phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư trong công tác thực hiện các thỏa thuận với các cơ quan ban ngành, các đơn vị liên quan để đảm bảo triển khai dự án kịp thời và hiệu quả, cụ thể hoàn thiện các thỏa thuận có liên quan đến dự án theo quy định hiện hành của UBND TP Hà Nội và các quy định của EVN, EVN HANOI để đảm bảo đủ điều kiện lập và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD công trình.

2.3. Bên B phải có trách nhiệm quản lý, bàn giao cho bên A: Vị trí TBA, vị trí tuyến điện, ranh giới xây dựng TBA và tuyến đường dây.

2.4. Bên B phải thực hiện các hạng mục khảo sát, lập Báo cáo khảo sát theo yêu cầu của dự án, tuân thủ theo Quy định về công tác khảo sát phục vụ thiết kế các công trình điện được ban hành kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-EVN ngày 16/08/2021; Quyết định số 789/QĐ-EVN về việc ban hành quy định về công tác đầu tư xây dựng của Tập đoàn điện lực Việt Nam; đối với sản phẩm đo vẽ bản đồ hiện trạng tỷ lệ 1/500 phải được chấp thuận bởi cấp có thẩm quyền; đối với công tác lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Thiết kế cơ sở công trình tuân thủ theo quy trình

quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng của Tập đoàn điện lực Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 và các quy định hiện hành khác của EVN, EVNHANOI.

2.5. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự chính để thực hiện nhiệm vụ tư vấn của gói thầu như được liệt kê tại Phụ lục “Nhân sự của nhà thầu” và Hồ sơ dự thầu. Cam kết không thay đổi các vị trí nhân sự chủ chốt tham gia trong quá trình thực hiện hợp đồng (trừ trường hợp được sự chấp thuận của chủ đầu tư)

2.6. Nhà thầu phải lập nhật ký thực hiện công tác tư vấn theo hình thức và biểu mẫu của Bên A quy định.

2.7. Nộp báo cáo cho chủ đầu tư trong thời hạn và theo các hình thức đúng quy định hồ sơ mời thầu.

2.8. Các trách nhiệm và nghĩa vụ khác:

+ Tham gia nghiệm thu công trình xây dựng cùng chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, trả lời các nội dung có liên quan đến sản phẩm tư vấn, hồ sơ thiết kế theo yêu cầu của chủ đầu tư (nếu có).

+ Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng hoặc pháp luật có quy định.

+ Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp tư vấn theo quy định hiện hành (nếu có).

+ Nhà thầu có trách nhiệm cập nhật các tiêu chuẩn kỹ thuật chính, quy chuẩn và quy định của Nhà nước và EVN, EVNHANOI vào hồ sơ thiết kế cơ sở công trình.

+ Lập Tổng mức đầu tư phải đảm bảo tính đúng, tính đủ, đảm bảo các yếu tố dự phòng và phải đảm bảo tính hiệu quả đầu tư của dự án tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và ngành điện;

+ Cung cấp đầy đủ các báo giá có liên quan đến các chủng loại vật tư thiết bị chính sử dụng cho công trình trong quá trình lập, thẩm định tổng mức đầu tư đảm bảo tính hiệu quả, tối ưu hóa chi phí đầu tư xây dựng.

+ Thống nhất bố cục hồ sơ, các biểu mẫu với chủ đầu tư trong quá trình thực hiện lập, trình duyệt sản phẩm, nhân bản sản phẩm.

Ghi chú:

- Nhà thầu phải tham chiếu các thông tin về dự án, chủ động khảo sát hiện trường thực tế của công trình để đề trình giải pháp và phương pháp luận thực hiện các nhiệm vụ tư vấn đáp ứng các yêu cầu của dự án (khảo sát hiện trường, đề xuất về kỹ thuật bao gồm các hình minh họa vị trí, tuyến của các dự án hợp phần; mô tả nội dung về vị trí tuyến điện, vị trí TBA, phương án đấu nối; giải pháp thực hiện các nhiệm vụ; kế hoạch triển khai các nhiệm vụ; tổ chức, bố trí nhân sự, máy móc, trang thiết bị thực hiện các nhiệm vụ tư vấn của gói thầu...).

- Đối với phân công việc khảo sát phục vụ lập BCNCKT: Thực hiện đầy đủ các hạng mục khảo sát xây dựng để phục vụ lập BCNCKT dự án theo đúng quy định của Nhà nước, EVN, EVNHANOI. Thực hiện nghiệm thu, thanh toán các hạng mục khảo sát trên cơ sở khối lượng thực tế nhà thầu thực hiện và đơn giá nhà thầu chào thầu.

- Về thuế suất Giá trị gia tăng (VAT) chào thầu:

+ Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu. Thời điểm hiện tại mức thuế suất VAT đối với các hạng mục công việc của gói thầu là **8%** theo quy định của Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ.

+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm nghiệm thu hoàn thành thanh toán chi phí tư vấn nếu chính sách về thuế VAT có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) thì Hai Bên sẽ thực hiện điều chỉnh thuế VAT để xác định giá trị thanh toán chi phí tư vấn của hợp đồng tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước tại thời điểm nghiệm thu thanh toán.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn:

Ngay sau khi ký kết Hợp đồng tư vấn.

III. Báo cáo, thời gian thực hiện và hồ sơ phải nộp:

a) Tiến độ thực hiện và báo cáo:

Thời gian thực hiện gói thầu: Không quá **330 ngày** kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt hồ sơ tư vấn của Chủ đầu tư và của các cấp có thẩm quyền).

Nhà thầu lập phương án tiến độ chi tiết thực hiện dự án (công tác phân công nhân sự và thời gian thực hiện nhiệm vụ tư vấn bằng Microsoft project) trình Chủ đầu tư sau 07 ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực;

Nộp báo cáo cho chủ đầu tư trong thời hạn và theo các hình thức đúng quy định hồ sơ mời thầu.

+ Định kỳ hàng tuần: Nhà thầu phải báo cáo tình hình thực hiện công tác tư vấn vào địa chỉ email: phongkythuatx10@gmail.com.

+ Báo cáo đột xuất: Nhà thầu phải thực hiện báo cáo đột xuất khi cần thiết hoặc khi được yêu cầu của đại diện chủ đầu tư.

b) Hồ sơ bàn giao:

* Nhà thầu phải nộp hồ sơ sản phẩm tư vấn như sau: Báo cáo kết quả khảo sát, Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi công trình.

- Báo cáo kết quả khảo sát được nghiệm thu theo quy định (bao gồm đầy đủ sản phẩm tư vấn khảo sát địa hình, bản đồ hiện trạng tỷ lệ 1/500; vị trí tuyến điện tỷ lệ 1/500; chỉ giới đường đỏ được xác nhận bởi cơ quan có thẩm quyền; Báo cáo khảo sát địa chất, thủy văn theo các quy định hiện hành): 08 bộ.

- Hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi:

+ Bước 1: 03 bộ để trình duyệt (kèm theo file TMĐT excel; file *.pdf các bản vẽ thiết kế; file *.pdf và *.doc thuyết minh BCNCKT, TKCS).

+ Bước 2: 10 bộ (đã hiệu chỉnh theo nội dung của quyết định phê duyệt đính kèm được đóng dấu “Đã thẩm định”) và 01 USB chứa nội dung dự toán/TMĐT (MS Excel) + thuyết minh TKCS, BCNCKT (MS Word + file scan *.pdf) + bản vẽ (file scan PDF và file Autocad) đã được phê duyệt.

- Ghi chú: Biên chế hồ sơ theo quy định của Chủ đầu tư.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu được nêu cụ thể tại Nội dung số 3 (Nhân sự chủ chốt) trong Bảng Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật của E-HSDT (Mục 2, Chương III).

V. Trách nhiệm của bên mời thầu:

- Phối hợp chặt chẽ với Nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Cung cấp cho Nhà thầu nhiệm vụ kỹ thuật công trình đã được phê duyệt, những văn bản, tài liệu có liên quan đến dự án (nếu có).
- Giám sát, kiểm tra Nhà thầu thực hiện dịch vụ.

- Tổ chức thẩm tra, nghiệm thu và trình duyệt các sản phẩm tư vấn đầy đủ, kịp thời.